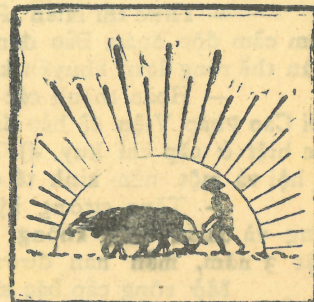


# BÀU CỬ TỔNG-THỐNG VÀ PHÓ TỔNG-THỐNG GIỚI THIỆU LIÊN DANH TRÊU CÀY

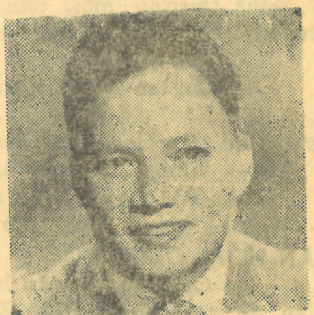
*Trâu cày dưới ánh bình minh, Non sông ca khúc thanh bình tự do.*



**PHAN KHẮC SỬU** — Sinh năm 1905 tại một gia đình nông nghiệp làng Mỹ Thuận (Cần-thơ). 1924 Du học Pháp, đỗ 2 bằng Kỹ Sư Nông Học. 1930 Biểu tình với sinh viên ở Ba-Lê phản đối vụ xử các nhà cách mạng Yên Bái. Về Việt Nam làm Chánh Sự Vụ Sở Nghiên Cứu Kinh Tế và Kỹ Thuật. 1940 Hoạt động trong Việt Nam Nhân Dân Cách Mạng Đảng. Bị Tòa Án Quân Sự Pháp kết án 8 năm khổ sai, tịch biên gia sản và đày Côn đảo vì mưu toan đảo chánh thực dân Pháp ở Saigon. 1945 Về đất liền tham gia kháng chiến tại Chiến Khu IX đến 1948. 1948 Chủ Tịch Dân Chủ Xã Hội Đảng. 1940 Sang Tàu được Cựu Hoàng Bảo Đại mời về Saigon làm Tổng trưởng Bộ Canh Nông, Xã Hội và Lao Động. Thương thuyết với Pháp về các vấn đề Kinh Tế Tài Chánh. Sau 5 tháng, từ chức vì nhận thấy Pháp thiếu thành thật. 1954 Ông Ngõ Đình Diệm mời làm Tổng Trưởng Canh Nông kiêm Tổng Giám Đốc Nha Cải Cách Điền Địa. Khi nhận thấy Ông Diệm chủ trương độc tài từ chức phản đối. 1959 Đắc cử Dân Biểu Quốc Hội. Chống chế độ độc tài ở Nghị Trường. 1960 Tham dự cuộc đảo chánh 11-11-1960, bị bắt và bị kết án 8 năm cấm cố. 1963 Được trả tự do sau ngày Cách Mạng 1-11-1963. 1964 Thượng Hội Đồng Quốc Gia bầu làm Quốc Trưởng để tổ chức Chánh Phủ chuyên tiếp giao quyền cho dân đúng theo Hiến Chương lâm thời. 1965 Khi Hiến Chương bị thay thế bằng Ước Pháp, rút lui để giữ trung thành với Hiến Chương. 11-9-1966 Đắc cử Dân Biểu. Được bầu Chủ Tịch Quốc Hội Lập Hiến, và tái đắc cử Chủ Tịch Quốc Hội Lưu Nhiệm.



**PHAN - QUANG - ĐÁN** — Y-Khoa Bác-Sĩ Đại-Học Sorbonne. Tiến-Sĩ Y-T Xã-Hội Đại-Học Harvard. Sinh năm 1918 ở Nghệ-An. 1939 gia nhập Phục-Quốc-Hội của Kỳ-Ngoại-Hầu Cường Để. 1940 Phục-Quốc tan rã, gia nhập Đại Việt-Dân-Chính của cố vấn-hào Nguyễn-trường-Tam. 1945 Lập đoàn Khất-Thực cứu đói đồng bào Bắc-Việt. Ra báo Thiết-Thực. Lãnh đạo Phong-Trào Dân Chúng Ngũ-X: 1946—47 Phản đối Sơ-Uớc 6-3-1946, sang Thượng Hải làm thầy thuốc. 1947—48 Tham gia thương thuyết với Pháp. Tổng trưởng Thông-Tin, tổ chức Việt-Tân-Xã Dân huấn Vụ. 1949—51 từ chức phản đối hiệp ước 8-3-1949. Không nhận những Bộ Y-Tế, Nội vụ, Quốc phòng Cựu Hoàng Bảo Đại mời đảm đương. Tổ chức Đảng Cộng Hòa trong giới kiều bào ở Âu Châu và Thái-Lan. 1952 — 1954 Sang Hoa Kỳ viết báo, diễn thuyết, vận động Liên Hiệp Quốc cho nền độc lập Việt Nam. 1954—55 Thành lập ở Ai Cập với Cách-Mạng Bắc-Phi Mặt Trận Chống Thực Dân Pháp. Cờ võ khắp Á-Châu cho Việt-Nam Cộng-Hòa độc-lập. 1955-58 Về nước lập đảng Dân-Chủ-Tự-Do. Viết báo Thời-Luận. 1959 Đắc cử Dân Biểu nhiều thăm nhất Thủ Đô. Bị xử tù và loại khỏi Quốc Hội. 1960 — 63 Trong Vụ Mười Một công kích chính quyền trên đài phát Thanh. Bị tước đoạt gia sản, giam cầm tra tấn ở P-42 Sở Thú, kết án 7 năm khổ sai và đày Côn đảo. Tháng 11, 1963 trở về đất liền. 1965 Đắc cử Hội đồng tỉnh Gia-Định số thăm kỹ lục miền Nam. Được bầu Chủ - Tịch. Bài trừ chợ đen Vé số Kiến-Thiết, chống nạn lạm thu thuế chợ, bệnh vực nghiệp-doan, giúp đồng bào khỏi nạn đuổi nhà. Liên lạc Hội - Đồng Tỉnh toàn quốc. Tháng 4, 1966 Chủ Tịch Đại Hội Chính trị toàn quốc, đốc thúc bầu Quốc-Hội để tiến đến Chính quyền dân cử. Tháng 9, 1966 Đắc cử Quốc-Hội Lập-Hiến với 2 ghế dân-biểu. Tranh đấu tu chính Sắc luật 021/66 để dành thực quyền lập hiến cho Quốc - Hội. Tác giả những điều khoản Hiến Pháp công nhận đối lập, bảo vệ quyền lợi nông dân, lao động và các sắc tộc thiểu số. Dạy Y-học Dự Phòng ở Đại học Y-khoa và Nha-khoa dùng toàn Việt ngữ. Phòng mạch ở Bà Chiểu.



## THÂN MẾN KÍNH GỜI ĐỒNG BAO TOÀN QUỐC

Chúng tôi ứng cử trên lập trường dân tộc tự quyết và ý chí hành động mạnh mẽ theo chương trình sau đây nếu được đồng bào tín nhiệm.

### CHÍNH TRỊ

— Cũng cố chế độ Pháp Trị, Thường phạt công minh. Tái lập uy quyền quốc gia.

— Thực thi Hiến Pháp. Bảo vệ sinh mạng tài sản nhân dân nhất là ở nông thôn. Cấm bắt bớ giam cầm độc đoán. Bảo đảm tự do báo chí, hội họp, nghiệp đoàn. Giúp chính đảng phát triển thành những đoàn thể rộng lớn, khuyến khích đối lập hợp pháp.

— Hoàn thành các cơ cấu dân chủ : 1) Bầu cử Hạ Nghị Viện kiện toàn Quốc Hội. 2) Tổ chức Tối Cao Pháp Viện để bảo đảm Tư Pháp độc lập. 3) Tổ chức Giám Sát Viện để bài trừ tham nhũng đặc biệt ở cấp chỉ huy. 4) Tổ chức Hội Đồng Kinh Tế Xã Hội để các giới góp phần xây dựng công bằng xã hội và một nền kinh tế đại chúng. 5) Củng cố các Hội Đồng dân cử.

— Tăng cường kỷ luật quân đội. Cải tổ các ngành quân lực trên căn bản tác phong, khả năng và chiến công không kỳ thị địa phương, tôn giáo, đảng phái. Ấn định thời gian quân dịch nhất luật 3 năm, mãn hạn đương nhiên giải ngũ trừ trường hợp tình nguyện lưu ngũ.

Mở rộng cấp bậc sĩ quan cho binh sĩ có chiến công và tài lãnh đạo không đòi hỏi văn bằng. Cấp học bổng, tìm việc làm cho quân nhân giải ngũ. Nâng đỡ thương phế binh và gia đình tử sĩ.

— Cải tổ guồng máy hành chánh và chuyên môn căn cứ trên khả năng và thiện chí phục vụ Phát triển tinh thần cán bộ. Mở rộng đường tiến thủ cho tiểu công chức có chí tiến lên những cấp trên sau một thời gian huấn luyện tại chức.

### KINH - TẾ XÃ - HỘI

— Cách mạng điền địa : 1) Hạn chế quyền tư hữu ruộng đất trong 50 mẫu. 2) Phát ruộng đất cho nông dân. Công nhận quyền sở hữu của nông dân trên phần đất họ đang cày cấy. 3) Miễn thuế điền địa ở nông thôn trong thời gian chiến tranh, miễn trả địa tô cũ. 4) Cho nông dân vay dễ dàng và nhẹ lãi ngày mùa trả bằng nông sản. 5) Bồi thường chủ điền bằng cổ phần trong các xí nghiệp Chính phủ hoặc đất mới để phát triển canh tác kỹ nghệ. 6) Khai khẩn đất hoang. Cấp đất cho quân nhân giải ngũ lập đồn điền.

— Ở thành thị giúp dân chúng trở thành chủ nhân miếng đất, ngôi nhà họ ở.

— Bảo đảm tự do kinh doanh, Chính Phủ chỉ điều hòa hướng dẫn. Nhượng xí nghiệp Chính Phủ cho tư nhân. Với ngân khoản thầu hoạch, kiến thiết xí nghiệp mới để lần lượt nhượng lại tư nhân. Bảo đảm cho công nhân được hưởng phần thịnh vượng trong các xí nghiệp, Dành một số cổ phần cho công nhân.

— Kiến thiết kinh tế tự túc. Bảo vệ nhân công Việt-Nam và hàng nội hóa. Dùng Viện Trợ Đồng Minh canh tân và cơ giới hóa nông nghiệp, đặt cơ sở kinh tế căn bản, khuyến khích công kỹ nghệ thương mại, tăng gia sản xuất. Giới hạn việc dùng nhân công ngoại quốc trong phạm vi chuyên viên Việt-Nam còn thiếu.

— Bảo vệ đồng bạc. Chống nạn lạm phát. Chận đứng giá sinh hoạt.

— Cải tạo chế độ thuế khóa cho công bằng hợp lý, giảm bớt gánh nặng cho các giới đồng bào nghèo túng.

— Xây cất chợ búa, nhà thương, trường học, mở mang đường xá, đặt công rãnh, cung cấp điện nước cho các thôn ấp khóm phường lao động.

— Nâng đỡ đồng bào thiếu số.

— Tổ chức an ninh xã hội giúp đỡ đồng bào thất nghiệp, bệnh tật. Mở mang

Y-Tế Dự-Phòng tăng cường sức khỏe dân chúng.

### VĂN-HÓA GIÁO-DỤC

— Chấn hưng văn hóa cổ truyền và Hán học. Phát triển khoa học kỹ thuật. Thành lập Hàn-Lâm Viện để soạn thảo Bách Khoa Tự Điển. Tái lập kỹ luật học đường. Hoàn bị tiểu học cường bách và miễn phí. Mở mang Trung Học Kỹ Thuật đào tạo cán bộ trung cấp cho các ngành nông công thương kỹ. Bảo đảm Đại Học tự trị. Tổ chức các Trường Đại Học thành những trung tâm vừa huấn luyện sinh viên vừa phát minh nghiên cứu. Tổ chức hướng nghiệp để xử dụng nhân tài đúng chỗ. Khuyến khích các phong trào phụ nữ, thanh niên, thể thao.

### NGOẠI-GIAO

— Nắm lại thế chủ động ngoại giao. Hợp tác chặt chẽ với Thế Giới Tự Do. Mở rộng liên lạc với các nước Á-Phi. Cải thiện bang giao với các nước láng giềng như Lào, Cambốt, Miến Điện để tiến đến việc tổ chức Cộng Đồng Đông Nam Á-Châu chung một thị trường.

### HÒA-BÌNH

— Mở rộng cửa cho những cuộc thương thuyết cần thiết. Trực tiếp điều đình với Bắc Việt.

— Nỗ lực thực hiện một cuộc xuống thang chiến tranh song phương và đồng nhịp để tiến đến ngưng chiến.

— Mở rộng các mặt trận chính trị, kinh tế, xã hội và ngoại giao để yểm trợ mặt trận quân sự, rút ngắn chiến tranh.

— Đại đoàn kết quân dân, đại đoàn kết dân tộc để tái lập hòa bình trong tự do.

Thần mẫn kinh chào đồng bào.

Mùa Bầu Cũ 1967

PHAN-KHẮC-SỬU — PHAN-QUANG-ĐẢN